

BỘ LAO ĐỘNG  
Số: 06-LĐ/TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 1971*

## THÔNG TƯ

### **Số 06-LĐITT ngày 6-5-1971 của Bộ Lao động hướng dẫn về thời giờ làm việc của công nhân, viên chức**

Để quản lý chặt chẽ thời gian lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác, hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 119-CP ngày 19-7-1969 về một số biện pháp bảo đảm thời gian lao động của công nhân, viên chức Nhà nước và Bộ Lao động đã ra Thông tư số 11-LĐ/TT ngày 20-10-1969 hướng dẫn việc thi hành. Các quy định cụ thể khác về thời giờ làm việc của công nhân, viên chức còn ở cả trong nhiều văn bản của Bộ Lao động ban hành trước đây, nên các xí nghiệp, cơ quan khó nắm được đầy đủ khi thi hành.

Để giúp các xí nghiệp, cơ quan tra cứu, áp dụng, trong Thông tư này Bộ Lao động tổng hợp các quy định còn hiệu lực trong các văn bản đó, có sửa đổi, bổ sung một số điểm cho phù hợp với tình hình mới.

#### **I. GIỜ LÀM VIỆC CHÍNH THỨC.**

**A. Giờ làm việc chính thức** tại cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, các cơ sở kinh doanh của Nhà nước, v.v... là 8 giờ trong một ngày hoặc 48 giờ trong một tuần lễ.

Trường hợp do tính chất sản xuất, điều kiện thời tiết, thời vụ khẩn trương hoặc do trường hợp đột xuất khác phải phân bổ lại số giờ làm việc trong ngày hoặc số giờ và số ngày làm việc trong tuần, trong tháng cho thích hợp thì tính chung phải làm việc bình quân đủ 8 giờ trong một ngày và bảo đảm số ngày nghỉ theo chế độ.

Riêng một số trường hợp sau đây, do tính chất công tác trong khoảng 8 giờ có những lúc không làm việc thực sự và liên tục thì thời giờ có mặt của công nhân, viên

chức tùy hoàn cảnh từng xí nghiệp, cơ quan mà có thể quy định nhiều hơn thời giờ đã quy định theo nguyên tắc chung. Ví dụ:

Loại 1: Y tá, gác cổng, gác xưởng, thủ kho, thợ điện thường trực để đợi đi cứu chữa khi có bộ phận hỏng, lái xe con cho thủ trưởng... Những người này được ăn, ở trong phạm vi xí nghiệp, cơ quan, thời giờ có mặt và giờ làm việc có thể trên 8 tiếng.

Loại 2: Công nhân phụ trách máy phát động lực, công nhân phụ trách tu bổ hoặc lau chùi máy móc, dụng cụ, quét dọn lò, trưởng kíp khi đổi kíp... Những người này vì tính chất công việc phụ trách phải đến sớm, về muộn hơn những anh em khác nên thì giờ làm việc và có mặt nhai trên 8 tiếng.

Những trường hợp đặc biệt này sẽ do thủ trưởng từng xí nghiệp, cơ quan quy định và ghi vào nội quy xí nghiệp, cơ quan.

## **B. Cách tính một số thời giờ vào giờ làm việc chính thức:**

Được tính vào thời giờ làm việc những loại thời giờ sau đây:

1. Thời giờ để chuẩn bị và kết thúc ca làm việc, thực hiện các yêu cầu về kỹ thuật bảo dưỡng máy móc, thiết bị và bảo đảm trật tự vệ sinh *nơi* làm việc (cần được ghi trong nội quy xí nghiệp);
2. Thời giờ thay quần áo làm việc của thợ lặn;
3. Thời giờ nghỉ giải lao giữa ca làm việc đối với một số trường hợp đặc biệt (sẽ có quy định riêng).
4. Thời giờ ăn cơm 30 phút mỗi ca đối với những xí nghiệp là 3 ca liên tục. Tuy nhiên, đối với những công việc có hoàn cảnh luân phiên nhau để ăn cơm, như công nhận đốt lửa nồi hàn, thợ coi đồng hồ điện, coi bơm, v.v... thì không nhất thiết phải bố trí thì giờ dành để ăn cơm trong số 8 giờ làm việc;
5. Thời giờ cho con bú: nữ công nhân, viên chức có con nhỏ dưới một năm, mỗi ngày làm việc được nghỉ một giờ cho con bú (cả thời giờ đi và về để cho con bú). Tùy theo tình hình nhà riêng hoặc nhà trẻ ở xa hay gần, nữ công nhân, viên chức làm việc hai tầm theo giờ hành chính hay làm nền 8 tiếng trong một ngày mà sử dụng sinh hoạt giữ cho con bú:

- Nghỉ hai lần mỗi buổi 30 phút, hoặc nghỉ một lần một giờ trong mỗi ngày trong 12 tháng;
- Hoặc 6 tháng đầu, mỗi ngày nghỉ 1 giờ 30 phút. 6 tháng sau cháu bé đã ăn thêm thức ăn, mỗi ngày nghỉ một lần 30 phút. Nghỉ 1 giờ 30 phút trong 6 tháng đầu có thể nghỉ một lần giữa ca hoặc chia làm hai lần: giữa ca nghỉ 1 giờ, cuối ca nghỉ 30 phút đối với *người* làm việc liên 8 tiếng, hoặc nghỉ mỗi buổi 45 phút đối với người làm việc hai lần. Nếu đẻ sinh đôi thì cộng thêm 30 phút, đẻ sinh ba thì thêm 45 phút mỗi ngày trong 12 tháng.

Trường hợp công nhân làm ca thông 8 tiếng mà con nhỏ ở xa nơi làm vi(yc, đi về không tiện hoặc phải chờ tàu xe, đã ở lại tiếp tục sản xuất vào số giờ quy định được nghỉ cho con bú, thì giờ nó sẽ được tính trả lương như giờ làm thêm..

### **C. Bớt giờ.**

Để chiếu cố đến sức khỏe của một số công nhân làm những nghề thật nặng nhọc, nguy hiểm, cần rút thời giờ làm việc dưới 8 tiếng.

Cụ thể đối với thợ lặn, theo giờ làm việc (kể cả thời giờ lên và xuống nước) mỗi ngày không được quá 6 giờ (Thông tư Liên Bộ Lao động - Y tế số 19-TT/LB ngày 19-12-1964), đối với cán bộ, nhân viên chuyên trách làm công tác điện quang thời giờ làm việc hàng ngày là 7 tiếng (Thông tư của Bộ Y tế số 13-BYT/TT ngày 16-5-1963), đối với công nhân lắp cột vượt sông Hồng thời giờ làm việc là 7 tiếng trong những ngày phải làm việc ở độ cao 80m so với mặt đất.

Những nghề khác xét cần rút bớt giờ làm việc dưới 8 tiếng sẽ có quy định riêng.

## **II. GIỜ LÀM THÊM**

Ngoài thời giờ làm việc chính thức mỗi ngày, nếu công nhân phải làm thêm giờ thì được hưởng phụ cấp cho giờ làm thêm ấy.

Những trường hợp có thể làm thêm giờ là những trường hợp vì có công việc: đột xuất nên phải tranh thủ làm cho xong, không trì hoãn được. Cụ thể là: .

- Do những điều kiện bất ngờ không. đạt được kế hoạch nhải làm thêm giờ cho kịp (như đã ngừng sản xuất vì máy móc, thiếu nguyên vật liệu, mưa, lũ lụt, công nhân ốm đau nhiều v.v...